

Số: 718 /UBND-CN

Lai Châu, ngày 19 tháng 8 năm 2008

V/v Hướng dẫn bù chênh lệch giá
nhiên liệu trong đơn giá ca máy
và thiết bị thi công XDCT trên địa
bàn tỉnh Lai châu

Kính gửi:

- Các Sở, ban ngành, đoàn thể Tỉnh;
- UBND các huyện, Thị xã;
- Các Ban Quản lý dự án.

Căn cứ Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 03/2008/NĐ-CP ngày 07/01/2008 Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ vào Thông tư số 07/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công XDCT;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại tờ trình số 28/TTr-SXD ngày 10/7/2008,

UBND tỉnh hướng dẫn tính bù chênh lệch giá nhiên liệu trong đơn giá ca máy và thiết bị thi công XDCT ban hành tại quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 của UBND tỉnh Lai châu như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

Hướng dẫn này áp dụng đối với các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý. Khuyến khích áp dụng đối với các công trình XDCT sử dụng nguồn vốn khác.

2. Nội dung và cách thức điều chỉnh giá ca máy và thiết bị thi công:

Công thức xác định giá ca máy theo thời điểm:

$$C_{CM} = C_{CM166} + CL_{NL} \quad (\text{đ/ca}).$$

Trong đó:

- C_{CM166} : Giá ca máy và thiết bị thi công XDCT tại quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 của UBND Tỉnh.

- CL_{NL} : Phần chênh lệch chi phí nhiên liệu trong giá ca máy. Tính theo công thức sau:

$$CL_{NL} = (G_{NL \text{ thông báo}} - G_{NL \text{ theo QĐ166}}) \times \text{Định mức nhiên liệu năng lượng} \times K_p$$

Trong đó:

+ $G_{NL \text{ thông báo}}$: Giá (trước thuế) xăng, dầu diesel, dầu mazut, điện (đ/lít, đ/kWh, đ/m³) tính theo mức giá niêm yết trên địa bàn tại thời điểm tính.

+ $G_{NL \text{ theo QĐ166}}$: Giá (trước thuế) nhiên liệu, năng lượng đầu vào cho một ca máy trong quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 của UBND Tỉnh:

- Giá xăng A92: 12.054,5 đ/1 lít;
- Giá dầu diesel: 9.527,3 đ/1 lít;
- Giá dầu mazut: 8.909,1 đ/1 lít;
- Giá điện: 895 đ/1 kWh.

+ Định mức nhiên liệu, năng lượng (lít/ca, kWh/ca, m³/ca): định mức tiêu hao các loại nhiên liệu, năng lượng như xăng, dầu, điện hoặc khí nén để tạo ra động lực cho máy làm việc trong một ca (cột 7, phụ lục số I- Bảng giá ca máy và thiết bị thi công XDCT, ban hành kèm theo Quyết định 166/2008/QĐ-UBND ngày 31/01/2008).

+ Hệ số chi phí nhiên liệu phụ K_p :

- Động cơ xăng : 1,03.
- Động cơ dầu diesel : 1,05.
- Động cơ điện : 1,07.
- Động cơ dầu mazut : 1,05.

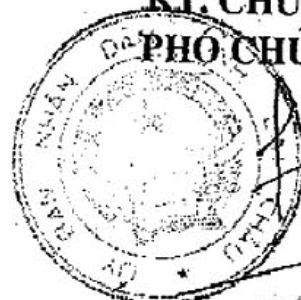
Căn cứ nội dung trên, UBND Tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, ban ngành, đoàn thể Tỉnh; các sở quản lý xây dựng chuyên ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, Thị xã; Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Bộ Xây dựng
 - TT Tỉnh uỷ
- } (để báo cáo);
- Viện Kinh tế Bộ XD;
 - TT HĐND, UBND Tỉnh;
 - Lưu: VT - Các CV TH.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Phú